TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2021/QĐST- DS	*TP Bắc Kạn, ngày 19 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hứa Đình Hiên.

2. Ông Đỗ Trung Xuân.

Căn cứ vào các Điều 217, 218, 219, 235, khoản 2 Điều 244 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy: Nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự thụ lý số: 09/2020/TLST - DS ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc: "Tranh chấp hợp đồng giao khoán" giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Lưu Văn T, sinh năm 1970;

Trú tại: thôn N, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lưu Văn T: Ông Giang Văn Q – Luật sư, Công ty luật TNHH T.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Đ;

Địa chỉ: Tổ A, phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thanh H – Giám đốc công ty.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty cổ phần X;

Địa chỉ: Tổ A, phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Vũ P – Giám đốc công ty.

- *Những người làm chứng:*

+ Ông Vũ Mạnh T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn N, xã D, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

+ Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Tổ Y, phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

+ Ông Ngô Văn Q, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Xóm C, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Xóm S, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án Dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn ông Lưu Văn T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là: 2.900.000^{đ} *(Hai triệu chín trăm nghìn đồng)*. Xác nhận ông Lưu Văn T đã nộp đủ số tiền trên.

- Về án phí: Trả lại cho ông Lưu Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.670.000^{đ} *(Ba mươi sáu triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng)*, theo biên lai số 000240, ngày 25/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận
- VKSNDTP Bắc Kạn;
- Đương sự;
- CCTHATPBK;
- TAT Bắc Kạn;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Hồng Lễ

TÒA ÁN NHÂN DÂN NAM **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2017/QĐST- HNGĐ	*Bắc Kạn, ngày 30 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi nghiên cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình.

Xét thấy: Nguyên đơn chị Đồng Thị Nhung rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 102/2017/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc "*Ly hôn*" giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Đồng Thị Nhung** – SN: 1978.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Nguyên** – SN: 1977.

Đều trú tại: Tổ 7, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án ly hôn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về án phí: Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Đồng Thị Nhung đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn theo biên lai thu tiền số 05397, ngày 23 tháng 10 năm 2017 được trả lại cho chị Đồng Thị Nhung.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận
- VKSNDTP Bắc Kạn 2;
- Đương sự: 2;
- CCTHATPBK 1;
- TAT Bắc Kạn 1;
- Lưu Hồ sơ 1;
- Lưu VP 1;

THẨM PHÁN

Ma Quốc Tuấn

TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2017/QĐST- HNGĐ

Bắc Kạn, ngày 02 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT YÊU CẦU ĐỘC LẬP

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Người có yêu cầu độc lập ông Trương Văn Quang (tức Trương Quang) rút toàn bộ yêu cầu độc lập về việc hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Hứa Văn Cường và bà Trương Thị Lệ Diễm.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập trong vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 86/2016/TLST- HNGĐ, ngày 10 tháng 05 năm 2016 về việc " Ly hôn, chia tài sản chung" giữa:

* *Nguyên đơn*: Ông **Hứa Văn Cường** – Sinh năm 1959;

* *Bị đơn*: Bà **Trương Thị Lệ Diễm –** Sinh năm 1972;

Đều trú tại: Tổ 5, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập*: Ông Trương Văn Quang (Tức Trương Quang) – Sinh năm 1931;

Trú tại: Tổ 13, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích của ông Trương Văn Quang (Tức Trương Quang):* Ông Hà Văn Tạ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Kạn.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Phùng Thị Khoẳn – Sinh năm 1939;

- Ông Trương Tấn Dũng – Sinh năm 1962;

- Bà Lộc Thị Lương – Sinh năm 1963

Đều trú tại: Tổ 13, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập:

- Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại yêu cầu độc lập theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về án phí: Số tiền tạm ứng án phí 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) bà Trương Thị Lệ Diễm đã nộp thay ông Trương Văn Quang (tức Trương Quang) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn theo biên lai thu tiền số 05024, ngày 30 tháng 8 năm 2016 được trả lại cho ông Quang.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận
- VKSNDTP Bắc Kạn 2;
- Đương sự: 7;
- CCTHATPBK 1;
- TAT Bắc Kạn 1;
- Lưu Hồ sơ 1;
- Lưu VP 1;

THẨM PHÁN

Ma Quốc Tuấn

TÒA ÁN NHÂN DÂN NAM
THỊ XÃ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN

Số: 10/2010/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Kạn, ngày 27 tháng 4 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Pháp lệnh số 10/2009/UBT- QH12 ngày 27/0 2/2009 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2010 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 55/2009/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2009.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2010 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Hoàng Thị Thuỷ** và anh **Lê Văn Lục**

Đều trú tại: Tổ 12, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Thuỷ** - Sinh năm 1977

* Bị đơn: Anh **Lê Văn Lục**- Sinh năm 1962

Đều trú tại: Tổ 12, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc

Kạn.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Nguyễn Thị Liên** - Sinh năm 1956.

Trú tại: Tổ 12, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Bà **Phạm Thị Tuyết** - Sinh năm 1961.

Trú tại: Tổ 1, phường Sông Cầu, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Thuỷ và anh Lê Văn Lục

* Về con chung: Giao con chung Lê Hoàng Anh - Sinh ngày 07/8/1995 cho chị Hoàng Thị Thuỷ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Lê Văn Lục không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lê Văn Lục có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đã thoả thuận giải quyết về phần tài sản chung và nợ chung xong không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về khoản tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị Liên tự nguyện chịu số tiền là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Xác nhận bà Nguyễn Thị Liên đã nộp đủ số tiền trên.

* Về án phí: Chi Hoàng Thị Thuỷ tự nguyện chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thuỷ đã nộp theo biên lai thu số 01488 ngày 03 tháng 11 năm 2009 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bắc Kạn. Chị Thuỷ đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
KẠN
- VKSTX Bắc Kạn 2
- Đương sự 3
- T.H.ATXBK 1
- TA tỉnh BK 1
(Kèm biên bản hoà giải)
- Lưu HS 1
- Lưu VP 1

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẮC

Thẩm phán

Nguyễn Ngọc Ho

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN

Số: /TB-TLVA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Kạn, ngày 31 tháng 3 năm 2011

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC THỤ LÝ VỤ ÁN

Kính gửi: - **Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bắc Kạn**
- Chị **Đoàn Thị Út** - Trú tại: Tổ 3, phường Đức Xuân, thị xã Bắc Kạn , tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 30 tháng 3 năm 2011. Tòa án nhân dân thị xã Bắc Kạn - Tỉnh Bắc Kạn đã thụ lý vụ án dân sự số: 48/2011/TLST-HNGĐ về việc "Ly hôn".

Theo đơn khởi kiện của Anh **Ninh Thế Việt**- - Trú tại: Tổ 3, phường Đức Xuân, thị xã Bắc Kạn , tỉnh Bắc Kạn.

Những vấn đề cụ thể người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm: Ly hôn; chia tài sản chung và nợ chung.

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây: 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Ninh Thế Việt (Bản sao chứng thực), 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Đoàn Thị út (Bản sao không chứng thực); 02giấy khai sinh của con (Bản sao không chứng thực); 01 sổ hộ khẩu gia đình(Bản sao chứng thực); 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Ninh thế Viết (Bản sao chứng thực); 01 quyết định đình chỉ vụ án hôn nhân và gia đình; 01 đơn xin sao tài liệu; 01 giấy xác nhận hộ khẩu thường trú; 01 giấy vay nợ.

Căn cứ vào điều 174 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Bắc Kạn và chị Đoàn Thị Út được biết.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, người được thông báo phải nộp (gửi) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có). Trường hợp cần gia hạn, thì phải có đơn xin gia hạn gửi cho Tòa án nêu rõ lý do để Tòa án xem xét. Hết thời hạn này mà người được thông báo không có ý kiến gì đối với các yêu cầu của người khởi kiện, thì Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết việc theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận: **TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẮC KẠN**

- VKSTX Bắc Kạn
- Các đương sự
- Lưu HS

Thẩm phán

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN

Số: /TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Kạn, ngày 24 tháng 3 năm 2010

THÔNG BÁO
VỀ PHIÊN HÒA GIẢI

Kính gửi: - Anh **Đỗ Xuân Tình**, chị **Bùi Thị Ngọc.** Đều trú tại: Tổ 4, phường Đức Xuân, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- **Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam - Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn.**

Người đại diện: Ông Nguyễn Đình Đội - Phó Giám đốc.

Ông Đỗ Đăng Hùng - Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh.

Căn cứ vào các điều 180, 181, 182 và 183 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án " Ly hôn " thụ lý số: 03/2010/TLST- HNGĐ ngày 02/02/2010.

Xét thấy vụ án không thuộc trường hợp không được hòa giải hoặc không tiến hành hòa giải được. Việc Tòa án tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau và việc giải quyết vụ án là cần thiết.

Vì các lẽ trên:

1. Thông báo cho: Anh Tình, chị Ngọc, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn là nguyên, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án biết.

Đúng **8** giờ **00** phút, ngày **31** tháng **3** năm **2010** có mặt tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã Bắc Kạn - Tỉnh Bắc Kạn.

Để tham gia phiên hòa giải.

2. Nội dung các vấn đề cần hòa giải bao gồm: Chia tài sản chung và nợ chung sau ly hôn.

3. Nếu người được thông báo không có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi trong thông báo này để tham gia phiên hòa giải, Tòa án sẽ tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Như kính gửi
- Lưu hồ hồ sơ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẮC KẠN
Thẩm phán

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Kạn, ngày 19 tháng 4 năm 2010

BIÊN BẢN HÒA GIẢI

Hôm nay, ngày 19 tháng 4 năm 2010 vào hồi 9 giờ 30 phút.

Tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Bắc Kạn - Tỉnh Bắc Kạn.

Bắt đầu tiến hành phiên hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 55/2009/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2009

I. Những người tiến hành tố tụng.

Thẩm phán - Chủ trì phiên hoà giải: Bà **Nguyễn Ngọc Hoa**

Thư ký Toà án ghi biên bản: Bà **Ma Thị Nguyên**

II. Những người tham gia phiên hoà giải:

* Nguyên đơn : Chị Hoàng Thị Thuỷ - Sinh năm 1977. Có mặt.

* Bị đơn : Anh Lê Văn Lục - Sinh năm 1962. Có mặt.

Đều trú tại: Tổ 12 - Phường Nguyễn Thị Minh Khai - Thị xã Bắc Kạn - Tỉnh Bắc Kạn.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Liên - Sinh năm 1956. Có mặt.

Trú tại: Tổ 12 - Phường Nguyễn Thị Minh Khai - Thị xã Bắc Kạn - Tỉnh Bắc Kạn.

- Bà Phạm Thị Tuyết - Sinh năm 1961. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ 1, phường Sông Cầu, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HOÀ GIẢI

- Thư ký Toà án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên hoà giải được Toà án thông báo. Vắng mặt người có quyền lợi liên quan bà Phạm Thị Tuyết các đương sự vẫn yêu cầu hoà giải. Không ai có ý kiến gì khác.

- Thẩm phán chủ trì phiền hoà giải kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên hoà giải.

- Thẩm phán chủ trì phiền hoà giải phổ biến cho các đương sự biết các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để các bên liên quan liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

PHẦN TRÌNH BÀY CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

1. Về quan hệ hôn nhân:

* Nguyên đơn Hoàng Thị Thuỷ trình bày: Tôi kết hôn với anh Lê Văn Lục năm 1995 hai bên hoàn toàn tự nguyên. Có đăng ký kết hôn hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chúng tôi không hợp nhau trong cách sống, hay cãi chửi nhau và anh Lục đã đánh tôi nhiều lần phải gọi công an Phường lên giải quyết. Chúng tôi đã có đơn ly hôn tại Toà án một lần vợ chồng rút đơn về nhưng cũng không chung sống được với nhau. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa tôi yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn Lục.

* Bị đơn: Anh Lê Văn Lục: Tôi nhất trí thuận tình ly hôn với chị Hoàng Thị Thuỷ

2. Về con chung: Hai đương sự thừa nhận có 01 con chung là Lê Hoàng Anh sinh ngày 07/8/1995, hiện nay con đang ở với mẹ. Khi ly hôn chị Thuỷ anh Lục thống nhất giao con chung cho chị Hoàng Thị Thuỷ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Lục không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị Thuỷ và anh Lê Văn Lục đã tự thống nhất thoả thuận giải quyết xong không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị Liên tự nguyện chịu số tiền là 700.000 đ (Bảy trăm nghìn đồng). Xác nhận bà Nguyễn Thị Liên đã nộp đủ số tiền trên.

5. Về án phí: Chi Hoàng Thị Thuỷ tự nguyện chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thuỷ đã nộp theo biên lai thu số 01488 ngày 03 tháng 11 năm 2009 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bắc Kạn. Chị Thuỷ đã nộp đủ tiền án phí.

NHỮNG NỘI DUNG NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HOÀ GIẢI ĐÃ THOẢ THUẬN ĐƯỢC VÀ KHÔNG THOẢ THUẬN ĐƯỢC

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thuỷ và anh Lê Văn Lục nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Hoàng Anh sinh ngày 07/8/1995 cho chị Hoàng Thị Thuỷ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Lục không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị Thuỷ và anh Lê Văn Lục đã tự thống nhất thoả thuận giải quyết xong không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị Liên tự nguyện chịu số tiền là 700.000 đ (Bảy trăm nghìn đồng). Xác nhận bà Nguyễn Thị Liên đã nộp đủ số tiền trên.

5. Về án phí: Chi Hoàng Thị Thuỷ tự nguyện chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Thuỷ đã nộp theo biên lai thu số 01488 ngày 03 tháng 11 năm 2009 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bắc Kạn. Chị Thuỷ đã nộp đủ tiền án phí.

NHỮNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG THEO YÊU CẦU
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HOÀ GIẢI

(các đương sự không có ý kiến gì bổ sung)

Phiên hoà giải kết thúc vào hồi 11giờ 30 phút ngày 19/4/2010.

Thẩm phán- chủ trì phiên hoà giải	**Thư ký Toà án ghi biên bản**	**Các đương sự tham gia phiên hoà giải**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Kạn, ngày 19 tháng 4 năm 2010

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HOÀ GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 19 tháng 4 năm 2010;

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số:

55/ 2009/ TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2009;

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án; cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thuỷ và anh Lê Văn Lục nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Hoàng Anh sinh ngày 07/8/1995 cho chị Hoàng Thị Thuỷ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Lục không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị Thuỷ và anh Lê Văn Lục đã tự thống nhất thoả thuận giải quyết xong không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị Liên tự nguyện chịu số tiền là 700.000 đ (Bảy trăm nghìn đồng). Xác nhận bà Nguyễn Thị Liên đã nộp đủ số tiền trên.

5. Về án phí: Chi Hoàng Thị Thuỷ tự nguyện chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thuỷ đã nộp theo biên lai thu số 01488 ngày 03 tháng 11 năm 2009 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bắc Kạn. Chị Thuỷ đã nộp đủ tiền án phí.

Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, nếu đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Toà án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó, thì Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Các đương sự tham giai phiên hoà giải **Thẩm phán - Chủ trì phiên hoà giải**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN

Số: 10/2010/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Kạn, ngày 27 tháng 4 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Pháp lệnh số 10/2009/UBT- QH12 ngày 27/0 2/2009 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2010 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 55/2009/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2009.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2010 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Hoàng Thị Thuỷ** và anh **Lê Văn Lục**

Đều trú tại: Tổ 12, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Thuỷ** - Sinh năm 1977

* Bị đơn: Anh **Lê Văn Lục**- Sinh năm 1962

Đều trú tại: Tổ 12, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc

Kạn.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Nguyễn Thị Liên** - Sinh năm 1956.

Trú tại: Tổ 12, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Bà **Phạm Thị Tuyết** - Sinh năm 1961.

Trú tại: Tổ 1, phường Sông Cầu, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Thuỷ và anh Lê Văn Lục

* Về con chung: Giao con chung Lê Hoàng Anh - Sinh ngày 07/8/1995 cho chị Hoàng Thị Thuỷ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Lê Văn Lục không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lê Văn Lục có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đã thoả thuận giải quyết về phần tài sản chung và nợ chung xong không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về khoản tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị Liên tự nguyện chịu số tiền là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Xác nhận bà Nguyễn Thị Liên đã nộp đủ số tiền trên.

* Về án phí: Chi Hoàng Thị Thuỷ tự nguyện chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thuỷ đã nộp theo biên lai thu số 01488 ngày 03 tháng 11 năm 2009 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bắc Kạn. Chị Thuỷ đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSTX Bắc Kạn 2
- Đương sự 3
- T.H.ATXBK 1
- TA tỉnh BK 1

(Kèm biên bản hoà giải)
- Lưu HS 1
- Lưu VP 1

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẮC KẠN

Thẩm phán

Nguyễn Ngọc Hoa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Kạn, ngày 19 tháng 4 năm 2010

BIÊN BẢN TỰ THOẢ THUẬN
CHIA TÀI SẢN CHUNG VỢ CHỒNG

Hôm nay, ngày 19 tháng 4 năm 2010 vào hồi 8 giờ.

Tại Toà án nhân dân thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

Vợ: **Hoàng Thị Thuỷ** - Sinh năm 1977

Chồng: **Lê Văn Lục** - Sinh năm 1962

Đều trú tại: Tổ 12, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

Vợ chồng tôi thống nhất tự chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn như sau:

- Nhà tại tổ 12, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thị xã Bắc Kạn. Vợ chồng tôi thống nhất giao nhà cho bà Hoàng Thị Thuỷ sở hữu, sử dụng cho đến khi con chung là Lê Hoàng Anh đủ 18 tuổi bà Thuỷ có trách nhiệm giao lại nhà cho con chung sở hữu, sử dụng. (Chị Hoàng Thị Thuỷ không được định đoạt ngôi nhà)

- Đất mang tên Hoàng Thị Thuỷ tại tổ 12, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thị xã Bắc Kạn giao cho bà Hoàng Thị Thuỷ sử dụng.

- Xe ôtô Kia BKS 34K-3282 anh Lê Văn Lục được sở hữu, sử dụng.

- Đất tại xã Huyền Tụng, thị xã Bắc Kạn hiện nay bà Hoàng Thị Thuỷ đã lấy tiền đền bù là 35.000.000 đồng. Bà Thuỷ có trách nhiệm trả cho ông Lục số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

* Về phần nợ của bà Phạm Thị Tuyết: Tôi (Lê Văn Lục) có trách nhiệm trả khoản nợ cho Bà Tuyết số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

* Về Khoản nợ bà Nguyễn Thị Liên: Tôi (Hoàng Thị Thuỷ) có trách nhiệm trả cho bà Liên số tiền 18.340.000đ(Mười tám triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Biên bản được lập xong vào hồi 9 giờ cùng ngày, đã thông qua cho các bên cùng nghe và nhất trí ký tên.

Công chứng hoặc chứng thực **Vợ** **Chồng**